

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 1560/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án sản xuất đúc phôi thép, cán thép thành phẩm, thép cao cấp chất lượng cao, thép hợp kim đặc biệt, thép cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu và kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho sản xuất thép của

Công ty cổ phần thép Trường Biện

(cấp lần đầu: ngày 16 tháng 01 năm 2017)

(điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 30 tháng 11 năm 2020)

(điều chỉnh lần thứ hai: ngày 30 tháng 6 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 644-TB/TU ngày 16/01/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất đúc phôi thép, cán thép thành phẩm, thép cao cấp chất lượng cao, thép hợp kim đặc biệt, thép cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu; gia công cơ khí và kinh doanh thép các loại của Công ty Cổ phần thép Trường Biện;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ nộp kèm theo của Công ty cổ phần thép Trường Biện;

Xét báo cáo thẩm định số 263/BC-STC ngày 19/6/2025 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án sản xuất đúc phôi thép, cán thép thành phẩm, thép cao cấp chất lượng cao, thép hợp kim đặc biệt, thép cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu; gia công cơ khí và kinh doanh thép các loại của Công ty Cổ phần thép Trường Biện đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất: Thông tin Nhà đầu tư quy định tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh được cập nhật lại như sau:

“- Công ty Cổ phần thép Trường Biện.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2500206806, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 24/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 28/3/2025.

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

+ Họ tên: Nguyễn Văn Biện Giới tính: Nam

Sinh ngày 02/5/1965; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 026065000437 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Yên Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện tại: thôn Yên Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Họ tên: Nguyễn Văn Trường Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/8/1989; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 026089000762 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/04/2021; Hộ khẩu thường trú: thôn Yên Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện tại: thôn Yên Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chức danh: Tổng Giám đốc.”

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai: Nội dung Tên dự án đầu tư được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“- Tên dự án đầu tư: Sản xuất đúc phôi thép, cán thép thành phẩm, thép cao cấp chất lượng cao, thép hợp kim đặc biệt, thép cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu và kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho sản xuất thép.”

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba: Nội dung điều chỉnh Mục tiêu dự án quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“Mục tiêu dự án:

- Sản xuất đúc cán ra phôi thép hợp kim đặc biệt, thép thành phẩm hợp kim đặc biệt có độ bền cao, thép hợp kim đặc biệt cho cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu và kinh doanh thép;

- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho sản xuất thép (các thiết bị linh kiện thay thế cho các máy móc thiết bị đúc và cán thép như: khuôn đồng, kim phun, khóa trượt, các linh kiện trong các tủ điện cho lò luyện, máy cán phôi, máy cán thép; vòng bi; quả cán; con lăn; gạch xả; gạch trượt; cốc rót; vật liệu chịu lửa dùng cho đầm nổi chứa nước thép và lò luyện thép...)”.

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư: Nội dung điều chỉnh Quy mô dự án quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“4.1. Quy mô sản xuất:

- Sản xuất đúc cán ra phôi thép hợp kim đặc biệt, thép thành phẩm hợp kim đặc biệt có độ bền cao, thép hợp kim đặc biệt cho cơ khí chế tạo từ sắt thép phế liệu: 500.000 tấn/năm.

- Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất thép: 500 tấn/năm.

4.2. Quy mô xây dựng:

* Giai đoạn 1: (Các công trình đã xây dựng): Văn phòng giao dịch, điều hành (3 tầng) diện tích xây dựng 1 sàn: 384m², diện tích sàn xây dựng: 1.152m²; Nhà xưởng sản xuất (Nhà xưởng 1 và Nhà xưởng 3), diện tích xây dựng 3.771m² (phần nhà xưởng cũ này sẽ được dỡ bỏ và tận dụng một số máy móc, thiết bị chuyển sang giai đoạn 2). Nhà bảo vệ: Số tầng xây dựng 1 tầng, diện tích xây dựng 20m².

*** Giai đoạn 2:**

- Các công trình đã xây dựng: Nhà văn phòng và nhà ăn của cán bộ công nhân viên phòng 3 tầng, diện tích xây dựng 172m^2 (đã xây dựng xong tầng 1); Nhà xưởng số 6 số tầng xây dựng 1 tầng, đã xây dựng được 6.840m^2 (được bố trí gồm: lò luyện trung tần, dây truyền sản xuất phôi R8, dây truyền cán thô, cán trung, cán tinh). Nhà xưởng số 2 diện tích xây dựng 396m^2 ; Nhà xưởng số 4, diện tích xây dựng 1.313m^2 ; Nhà xưởng số 5, diện tích xây dựng 3.234m^2 (đã xây dựng một phần).

- Các công trình Tháo dỡ: Nhà xưởng của giai đoạn 1 là: Nhà xưởng số 1 và Nhà xưởng số 3, diện tích xây dựng 3.771m^2 ; Nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 20m^2 và Giai đoạn 2 gồm: Nhà xưởng số 2 diện tích xây dựng 396m^2 ; Nhà xưởng số 4, diện tích xây dựng 1.313m^2 ; Nhà xưởng số 5, diện tích xây dựng 3.234m^2 (đã xây dựng một phần) .

- Các công trình nhà xưởng dự kiến xây dựng mới như sau:

+ 01 Nhà xưởng chứa thép thành phẩm và phế liệu diện tích xây dựng 4.290m^2 ;

+ 01 Nhà xưởng thu hồi, phân loại và chứa thép thành phẩm, diện tích xây dựng 4.243m^2 ;

+ Tăng diện tích xưởng số 6 thêm 2.412m^2 từ 6.840m^2 lên 9.252m^2 để chứa phế liệu sản xuất;

+ 01 Khu nhà 03 tầng giới thiệu sản phẩm kết hợp kinh doanh và nhà văn phòng giao dịch, hội trường, diện tích xây dựng 700m^2 ;

+ 01 Nhà xưởng cơ khí chế tạo, sửa chữa, chứa phế liệu và vật tư phục vụ sản xuất, diện tích xây dựng 1.794m^2 ;

+ Nhà giao ban cho bộ phận sản xuất + Trục cân, diện tích xây dựng 60m^2 , 1 tầng;

Tầng 2,3 của nhà văn phòng và Nhà ăn của cán bộ công nhân viên; diện tích xây dựng 172m^2 (Đã xây dựng tầng 1).

+ Nhà để xe 02 tầng, diện tích xây dựng 250m^2 ;

+ Nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích xây dựng 50m^2 ;

+ Nhà trạm bơm PCCC, diện tích xây dựng 28m^2 , 1 tầng;

+ Hệ thống thiết bị, dây chuyền xử lý khói bụi ngoài trời, diện tích xây dựng 250m².

+ Các hạng mục công trình phụ trợ khác...

* Giai đoạn 3: Nhà chứa vật tư, thiết bị - Kinh doanh - Nhà ăn, nghỉ - chuyên gia 3 tầng, diện tích xây dựng: 315m², diện tích sàn xây dựng 945m².”.

5. Nội dung điều chỉnh thứ năm: Nội dung điều chỉnh Diện tích sử dụng đất quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“Diện tích sử dụng đất khoảng: 44.166m²” (bao gồm cả phần diện tích đất sáp nhập của Công ty TNHH Hùng Mạnh).

6. Nội dung điều chỉnh thứ sáu: Nội dung điều chỉnh Tổng vốn đầu tư quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“Tổng vốn đầu tư: 702,164 tỷ đồng (*Bảy trăm linh hai tỷ, một trăm sau mươi bốn triệu đồng*). Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án: 350 tỷ đồng (*Ba trăm năm mươi tỷ đồng*), Vốn huy động: 352,164 tỷ đồng (*Ba trăm năm mươi hai tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu đồng*). Cụ thể 03 giai đoạn như sau:

- Vốn đầu tư giai đoạn 1: 206,5 tỷ đồng. Toàn bộ là vốn góp của Nhà đầu tư.

- Vốn đầu tư giai đoạn 2: 485,618 tỷ đồng. Trong đó: Vốn góp: 143,5 tỷ đồng, vốn huy động: 342,118 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư giai đoạn 3: 10,047 tỷ đồng. Trong đó vốn huy động: 10,047 tỷ đồng”.

7. Nội dung điều chỉnh thứ bảy: Nội dung tiến độ thực hiện dự án quy định tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp: 350 tỷ đồng, đã được Nhà đầu tư góp đủ.

- Vốn huy động: 352,146 tỷ đồng, được Nhà đầu tư huy động theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

b). Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động.

* Giai đoạn 1: Đã hoàn thành xây dựng đi vào hoạt động từ năm 2000, được đầu tư bổ sung, mở rộng trong suốt quá trình hoạt động đến nay, bao gồm nhà xưởng, văn phòng, và hệ thống máy móc phục vụ sản xuất giai đoạn 1.

* Giai đoạn 2:

- Từ tháng 5/2025 đến tháng 12/2025:

+ Thực hiện các thủ tục về đầu tư, cấp phép xây dựng; xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; xác nhận hoàn thành và hoàn thiện thủ tục phòng cháy; nghiệm thu công trình và hoàn thiện các thủ tục hành chính khác.

+ Xin được giao diện tích đất đã đền bù được 2.889m² và xây dựng tăng diện tích xưởng số 6 thêm 2.412m² từ 6.840 m² lên 9.252m² để chứa phế liệu sản xuất.

- Từ tháng 01/2026 đến tháng 12/2026:

+ Tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng đối với diện tích còn lại là 3,171.2m².

+ Tháo dỡ toàn bộ nhà xưởng của giai đoạn 1 là: Nhà xưởng của giai đoạn 1 là: Nhà xưởng số 1 và Nhà xưởng số 3, diện tích xây dựng 3.771m²; Nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 20m² và Giai đoạn 2 gồm: Nhà xưởng số 2 diện tích xây dựng 396m²; Nhà xưởng số 4, diện tích xây dựng 1.313m²; Nhà xưởng số 5, diện tích xây dựng 3.234m² (đã xây dựng một phần).

Các công trình nhà xưởng dự kiến xây dựng mới như sau: 01 Nhà xưởng chứa thép thành phẩm, và phế liệu diện tích xây dựng 4.290m²; 01 Nhà xưởng thu hồi, phân loại và chứa thép thành phẩm, diện tích xây dựng 4.243m²; Tăng diện tích xưởng số 6 thêm 2.412m² từ 6.840 m² lên 9.252m² để chứa phế liệu sản xuất; 01 Khu nhà 03 tầng giới thiệu sản phẩm kết hợp kinh doanh và nhà văn phòng giao dịch, hội trường, diện tích xây dựng 700m² diện tích sàn 2.100 m²; 01 Nhà xưởng cơ khí chế tạo, sửa chữa, chứa phế liệu và vật tư phục vụ sản xuất, diện tích xây dựng 1.794m²; Nhà giao ban cho bộ phận sản xuất + Trục cân, diện tích xây dựng 60m², 1 tầng; Tầng 2,3 của nhà văn phòng và Nhà ăn của cán bộ công nhân viên; diện tích xây dựng 172m² (Đã xây dựng tầng 1); Nhà để xe 02 tầng, diện tích xây dựng 250m²; Nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích xây dựng 50m²; Nhà trạm bơm PCCC, diện tích xây dựng 28m², 1 tầng; Hệ thống thiết bị, dây chuyền xử lý khói bụi ngoài trời, diện tích xây dựng 250m²; Nhà chứa CTCN - Bụi Lò diện tích xây dựng 196m², 1 tầng; Nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 10m²; Các hạng mục công trình phụ trợ khác.... Hệ thống bơm và đường ống cung cấp

thủy lực cho toàn bộ các thiết bị và các giá cán...; Hệ thống bơm và đường ống nước làm mát cho toàn bộ hệ thống giá cán, quả cán, gỏi bi...; Hệ thống đường ống và đường mương thu hồi nước và tháp làm mát để tái sử dụng; Hoàn thiện hệ thống điện trung hạ thế; các thiết bị bảo vệ cung cấp; biến thế trạm điện cùng các đường dây cho một số thiết bị ở dây truyền cán thô, cán trung, cán tinh; hệ thống thu hồi, đóng bó thép thành phẩm và hệ thống điện cho cầu trục; ánh sáng; bơm nước, bơm thủy lực...; Lắp thêm 01 cầu cân, bố trí hệ thống thoát nước của các nhà xưởng và sắp xếp, thi công một số đường ra vào để xuất thép thành phẩm; Chuyển phôi nóng sang dây truyền cán ra thép thành phẩm và xuất ra thị trường.

* Giai đoạn 3: Từ tháng 01/2027 đến tháng 06/2027: Tiếp tục thực hiện các thủ tục để xin giao đất đối với diện tích còn lại là 3,171,2m² trong đó diện tích xây dựng cơ bản là 2,348,3m², diện tích hàng lang điện là 16,4m²; diện tích hành lang giao thông là 806,5m² và xây dựng các hạng mục sau: Nhà chứa vật tư, thiết bị - kinh doanh và ăn - nghỉ - chuyên gia diện tích xây dựng 315m².

8. Các nội dung khác của Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1.1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

1.2. Nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ về tình hình thực hiện Dự án theo quy định của Luật Đầu tư; chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện báo cáo hay báo cáo sai sự thực.

1.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định trước khi đưa dự án vào hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy, sử dụng công nghệ hiện đại theo đúng hồ sơ đề xuất dự án và cam kết, thực hiện phá dỡ hoàn toàn dây truyền cũ (thuộc giai đoạn 1).

1.4. Dự án đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động một phần trong các trường hợp quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

2.1. Sở Tài chính thực hiện giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án theo quy định của pháp luật.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường giám sát đảm bảo về môi trường, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định.

2.3. Sở Xây dựng hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục về xây dựng và giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án theo quy định của pháp luật.

2.4. Công an tỉnh, UBND xã Tề Lỗ và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm tại Quyết định 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 và Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Công ty Cổ phần thép Trường Biện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản, một bản gửi cho Công ty Cổ phần thép Trường Biện, một bản gửi Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc và một bản được lưu tại UBND tỉnh Vĩnh Phúc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga